



CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/ELOVI/2023

**THỨC UỐNG SỮA LÚA MẠCH BỔ SUNG CANXI OVALTINE®
(OVALTINE® CALCIUM - FORTIFIED MALT MILK DRINK)**



THÁI NGUYÊN, 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/ELOVI/2023

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần ELOVI Việt Nam.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208.3866472

Fax: 0208.3866474

Mã số doanh nghiệp: 4600285900

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thức uống sữa lúa mạch bổ sung Canxi Ovaltine®

(Ovaltine® Calcium - Fortified malt milk drink)

Phân nhóm sản phẩm: Thực phẩm bổ sung.

2. Thành phần:

Sữa (69%) (nước, sữa bột nguyên kem, sữa bột gầy), nước, maltodextrin, đường, chiết xuất ngũ cốc và lúa mạch (2%), khoáng chất (tricalci phosphat, dicalci phosphat, mangan (II) sulfat), bột kem không sữa (xirô glucose, dầu cọ hydro hoá, chất ổn định (340(ii)), natri caseinat, chất nhũ hoá (451(i), 471), muối), chất ổn định (460(i), 340(ii), 407, 466), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), hương liệu giống tự nhiên (hương sữa đặc, hương sữa caramen), chất nhũ hoá (471), muối, hương liệu tự nhiên (hương ngọt), vitamin (E, B3, A, axit pantothenic, B6, D, B1, B12, B2).

Sản phẩm có chứa sữa và gluten từ ngũ cốc (lúa mạch).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 8 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Đóng gói với thể tích thực: Hộp 180 ml. (Sai số định lượng phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

359
CÔNG TY
HÀNG
ELOVI
VIỆT NAM
- T.T.Y

4.2. Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được chứa trong bao bì hộp giấy, bên trong là lớp PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên cơ sở: Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Theo giấy phép của: AB Food & Beverages (Thailand) Ltd.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
Aflatoxin M1	µg/ kg	0.5
Aflatoxin tổng số	µg/ kg	4.0
Aflatoxin B1	µg/ kg	2.0
Ochratoxin A	µg/ kg	3.0
Deoxynivalenol	µg/ kg	750
Zearalenone	µg/ kg	75

Ghi chú: Tiêu chuẩn kết hợp cho nhóm hạt ngũ cốc và sữa.

- QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
Arsenic (As)	mg/ kg	0.5
Cadmium (Cd)	mg/ kg	0.1
Lead (Pb)	mg/ kg	0.2
Mercury (Hg)	mg/ kg	0.05

Ghi chú: Tiêu chuẩn kết hợp cho nhóm hạt ngũ cốc và sữa.

- QCVN 8-3:2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép	
		n	c	m	M
Enterobacteriaceae	cfu/ml	5	2	< 1	5
L. monocytogenes	cfu/ml	5	0	100	

Ghi chú: Tiêu chuẩn cho sản phẩm sữa (dạng lỏng)

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT, phần 6 “Giới hạn vi sinh vật trong thực phẩm”.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
TSVSVHK	cfu/ml	10000
Coliforms	cfu/ml	10
E. coli	cfu/ml	3
S. aureus	cfu/ml	10
Cl. perfringens	cfu/ml	10
B.cereus	cfu/ml	10
TSBTNM-M (Tổng số nấm men và nấm mốc)	cfu/ml	100

Ghi chú: Tiêu chuẩn cho nhóm hạt ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng).

- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT – Quyết định về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”.

Melamine ≤ 2.5 mg/kg

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y: Phù hợp theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT và 24/2013/TT-BYT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 01 năm 2023



TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIHAYA TAKASHI

MSDN.4600285900-C.T.C.A

CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM



Lắc đều trước khi uống
THƠM NGON DINH DƯỠNG



Mới



Thức uống Sữa lúa mạch
2X Canxi
so với 1 ly sữa*

THỨC UỐNG SỮA LÚA MẠCH
BỔ SUNG CANXI

Thể tích thực
180 ml
Thực phẩm bổ sung



Canxi góp phần phát triển xương chắc khỏe. 180 ml chứa lượng canxi so với 1 ly sữa*. Bổ sung các vitamin và khoáng chất thiết yếu mỗi ngày và cả nhà**. Giữ mới, thơm ngon, mạch không

Thức uống Sữa lúa mạch
2X Ca
so với 1 ly sữa*

Xương chắc khỏe và phát triển



CALCIUM-FORTIFIED MALT DRINK

Bạn có biết?

phát triển và duy trì. 1 hộp Ovaltine bổ sung lượng canxi, vitamin và khoáng chất mỗi ngày cho con. Giới thiệu vị ngon sữa lúa mạch sôcôla.

Canxi
so với 1 ly sữa*

Canxi

Vitamin D

Vitamin B1, B3, B6, B12

Vitamin A

Vitamin E

Omega 6

Omega 9

MILK DRINK

Giá trị dinh dưỡng trung bình
Khẩu phần: 180 ml

Năng lượng	119 Kcal
Chất đạm	3,6 g
Hydrat cacbon	21 g
Chất béo	2,0 g
Omega-9 axit béo	200 mg
Omega-6 axit béo	12 mg
Chất xơ	1,1 g
Vitamin A	162 µg
Vitamin B1	0,49 mg
Vitamin B6	0,52 mg
Vitamin B12	1,12 µg
Vitamin B3	5,75 mg NE
Axit Pantothenic	1,78 mg
Vitamin D	1,34 µg
Vitamin E	3,89 mg
Canxi	525 mg
Mangan	0,83 mg
Natri	92,9 mg

THÀNH PHẦN

Sữa (69%) (nước, sữa bột nguyên kem, sữa bột gầy), nước, maltodextrin, đường, chiết xuất ngũ cốc và lúa mạch (2%), khoáng chất (tricalci phosphat, dicalci phosphat, mangan (II) sulfat), bột kem không sữa (xirô glucose, dầu cô hydro hoá, chất ổn định (340(ii)), natri caseinat, chất nhũ hoá (451(i), 471), muối), chất ổn định (460(i), 340(ii), 407, 465), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), hương liệu giống tự nhiên (hương sữa đặc, hương sữa caramen), chất nhũ hoá (471), muối, hương liệu tự nhiên (hương ngọt), vitamin (E, B3, A, axit pantothenic, B6, D, B1, B12, B2).
Thông tin cảnh báo: sản phẩm có chứa sữa và gluten từ ngũ cốc (lúa mạch).

*1 hộp Ovaltine 180 ml chứa lượng canxi gấp 2 lần so với 1 ly sữa bò tươi 250 ml (theo Viện Dinh Dưỡng Việt Nam, 2016, 100 ml sữa bò tươi chứa 100 mg canxi).

** Phù hợp cho đối tượng từ 2 tuổi trở lên. Từ 4 tuổi trở lên, khuyến nghị sử dụng 1 hộp Ovaltine (180 ml) mỗi ngày.

Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát. Sản phẩm sử dụng cho một lần uống. Ngon hơn khi uống lạnh. Không dùng sản phẩm hỏng, có màu, mùi và vị bất thường.

Bộ phận chăm sóc khách hàng
1800545405 | Ovaltinevietnam

Công ty cổ phần Elovi Việt Nam
Địa chỉ: Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Sản xuất tại Việt Nam

"Ovaltine" là nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của Công ty R Twining and Company Limited.
Weston Centre, số 10 đường Grosvenor, London W1K 4QY, nước Anh.

NSX, HSD: xem trên nắp hộp.
(Ngày.Thang.Năm)



8 936199 520093

Tetra Pak Aseptic



Report N°: 0000060313

Page N° 1/4

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI
NGUYEN PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YẾN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YẾN, TỈNH THÁI NGUYÊN,
VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 1.6kg) in paper boxes
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 1.6kg) chứa trong hộp giấy
Sample ID : FDL22-21563.001
Mã số mẫu
Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29
Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022
Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022
Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.





Report N°: 0000060313

Page N° 2/4

TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Aflatoxin M1 Aflatoxin M1	ISO 14501:2021	Not Detected	0.003	0.01	µg/kg	
2. Aflatoxin (sum of B1, B2, G1 and G2) Aflatoxin (tổng của B1, B2, G1 và G2)	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	_(a)	_(a)	µg/kg	
3. Aflatoxin B1 Aflatoxin B1	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
4. Aflatoxin B2 Aflatoxin B2	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
5. Aflatoxin G1 Aflatoxin G1	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
6. Aflatoxin G2 Aflatoxin G2	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
7. Ochratoxin A Ochratoxin A	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
8. Deoxynivalenol Deoxynivalenol	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	3	10	µg/kg	
9. Zearalenone Zearalenone	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	1	3	µg/kg	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

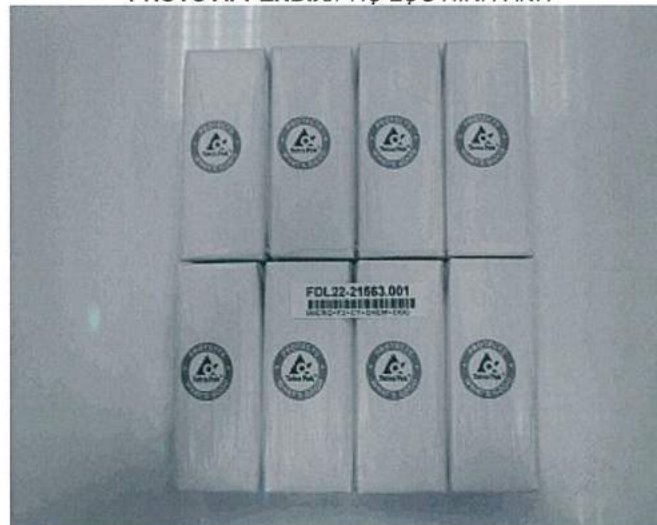
LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward,
 Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

1025
G T
ET
T M H
H O



Report N°: 0000060313

Page N° 4/4

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000060326

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI
NGUYEN PROVINCE, VIETNAM

Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN,
VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 1.6kg) in paper boxes
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 1.6kg) chứa trong hộp giấy

Sample ID : FDL22-21563.001
Mã số mẫu :

Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29

Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022

Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Mercury methyl (as Hg) Methyl thủy ngân (quy về Hg)	EN 17266:2019 (*)	Not Detected	0.005	0.015	mg/kg	
2. Arsenic (As) Asen	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	mg/kg	
3. Cadmium (Cd) Cadimi	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	mg/kg	
4. Lead (Pb) Chì	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	mg/kg	
5. Mercury (Hg) Thủy ngân	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	mg/kg	
6. Tin (Sn) Thiếc	ISO 21424:2018 (IDF 243:2018)	Not Detected	--	0.05	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".
LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.
LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/điện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

4026
IG T
ỆT
NIỆM HỮ
P. HỒ

Report N°: 0000060326

Page N° 3/3

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000060278

Page N° 1/4

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.:FDL22-21563

Đơn hàng:FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI
NGUYEN PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN,
VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 1.6kg) in paper boxes
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 1.6kg) chứa trong hộp giấy
Sample ID : FDL22-21563.001
Mã số mẫu :
Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29
Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022
Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022
Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.





Report N°: 0000060278

Page N° 2/4

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	LOD	LOQ	Unit <i>Đơn vị</i>	Note <i>Ghi chú</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013	<1	--	--	cfu/mL	
2. Bacillus cereus <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31	<1	--	--	cfu/mL	
3. Total Coliforms <i>Coliform tổng</i>	ISO 4832:2006	<1	--	--	cfu/mL	
4. Clostridium perfringens <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004	<1	--	--	cfu/mL	
5. E. coli <i>E. coli</i>	ISO 16649-2:2001	<1	--	--	cfu/mL	
6. Enterobacteriaceae <i>Enterobacteriaceae</i>	ISO 21528-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	
7. Listeria monocytogenes <i>Listeria monocytogenes</i>	ISO 11290-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	
8. Staphylococcus aureus <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM chapter 12 (2016)	<1	--	--	cfu/mL	
9. Total Yeast <i>Tổng nấm men</i>	ISO 21527-1:2008	<1	--	--	cfu/mL	
10. Total Mold <i>Tổng nấm mốc</i>	ISO 21527-1:2008	<1	--	--	cfu/mL	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Report N°: 0000060278

Page N° 3/4

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

125.
 T)
 N
 HUU
 5 CX



Report N°: 0000060278

Page N° 4/4

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

*This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.*



Report N°: 0000060127

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI
NGUYEN PROVINCE, VIETNAM

Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN,
VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 200g) in paper box
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 200g) chứa trong hộp giấy

Sample ID : FDL22-21563.002
Mã số mẫu :

Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29

Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022

Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Enterobacteriaceae Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	
2. Listeria monocytogenes Listeria monocytogenes	ISO 11290-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.

Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".

LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/điện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Report N°: 0000060127

Page N° 3/3

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000060132

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI
NGUYEN PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN,
VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 200g) in paper box
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 200g) chứa trong hộp giấy
Sample ID : FDL22-21563.003
Mã số mẫu :
Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29
Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022
Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022
Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Enterobacteriaceae Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	
2. Listeria monocytogenes Listeria monocytogenes	ISO 11290-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".
LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.
LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.
_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward,
 Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

Report N°: 0000060132

Page N° 3/3

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory; Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory; Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000060139

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : **ELOVI VIETNAM JSC**
Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM**

CLIENT'S ADDRESS : **NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI NGUYEN PROVINCE, VIETNAM**
Địa chỉ : **KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN, VIỆT NAM**

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : **Liquid (approx. 200g) in paper box**
Mô tả mẫu : **Dạng lỏng (khoảng 200g) chứa trong hộp giấy**

Sample ID : **FDL22-21563.004**
Mã số mẫu :

Client's reference : **Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink**
Chú thích của khách hàng : **Lot 140922T29**

Date sample(s) received : **November 18, 2022**
Ngày nhận mẫu : **18/11/2022**

Testing period : **November 18 - November 25, 2022**
Thời gian thử nghiệm : **18/11/2022 - 25/11/2022**

Test(s) requested : **As applicant's requirement**
Yêu cầu thử nghiệm : **Theo yêu cầu của khách hàng**

Test result(s) : **Please refer to the next page(s)**
Kết quả kiểm nghiệm : **Vui lòng tham khảo trang sau**



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory; Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tân Bình IZ, Tây Thanh Ward,
Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory; Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 0000060139

Page N° 2/3

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Enterobacteriaceae Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	
2. Listeria monocytogenes Listeria monocytogenes	ISO 11290-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".
LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.
LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.
_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

14025.
NG T
VIỆT I
NHÌM HỮ
TP HỒ

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Report N°: 0000060139

Page N° 3/3

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000060147

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI NGUYEN PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 200g) in paper box
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 200g) chứa trong hộp giấy

Sample ID : FDL22-21563.005
Mã số mẫu :

Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29

Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022

Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Enterobacteriaceae Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	
2. Listeria monocytogenes Listeria monocytogenes	ISO 11290-2:2017	<1	--	--	cfu/mL	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao (*) chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".
LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.
LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/điện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.
_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

1140
ÔNG
VIỆ
NHẬN
TRẢ

Report N°: 0000060147

Page N° 3/3

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of

SGS Vietnam LTD

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam

Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự

Trưởng Phòng Thủ Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,

Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000060304

Page N° 1/3

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM
CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI
NGUYEN PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN,
VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 1.6kg) in paper boxes
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 1.6kg) chứa trong hộp giấy
Sample ID : FDL22-21563.001
Mã số mẫu :
Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29
Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022
Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022
Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000060304

Page N° 2/3

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Melamine Melamine	LFOD-TST-SOP-8451 (Ref. EN 16858:2017)	Not Detected	0.01	0.03	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".
LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.
LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/điện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.
_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

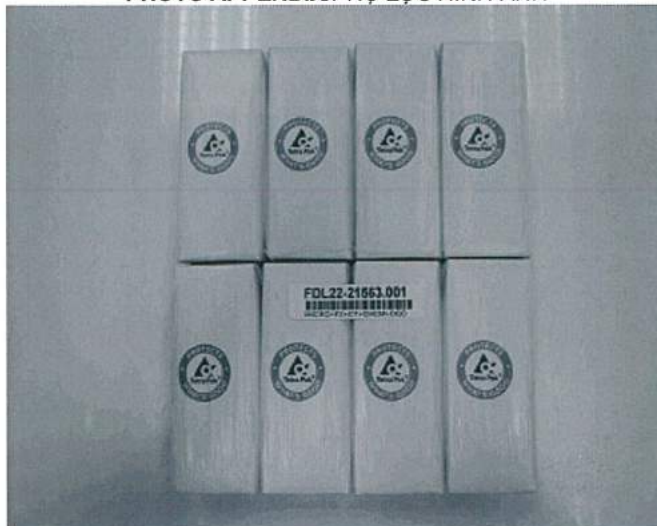
This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

402
NG
VIỆ
NHIỆM
TPT

Report N°: 0000060304

Page N° 3/3

PHOTO APPENDIX PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of

SGS Vietnam LTD

Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam

Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự

Trưởng Phòng Thủ Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,

Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000060239

Page N° 1/6

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI
NGUYEN PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN,
VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 1.6kg) in paper boxes
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 1.6kg) chứa trong hộp giấy

Sample ID : FDL22-21563.001
Mã số mẫu :

Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29

Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022

Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Pesticides by LC & GC-MS/MS ^(*) Thuốc BVTV						
Inorganic Bromide Bromua vô cơ	LFOD-TST-SOP-8435	2.4	0.5	1.5	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".

LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tân Phú Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

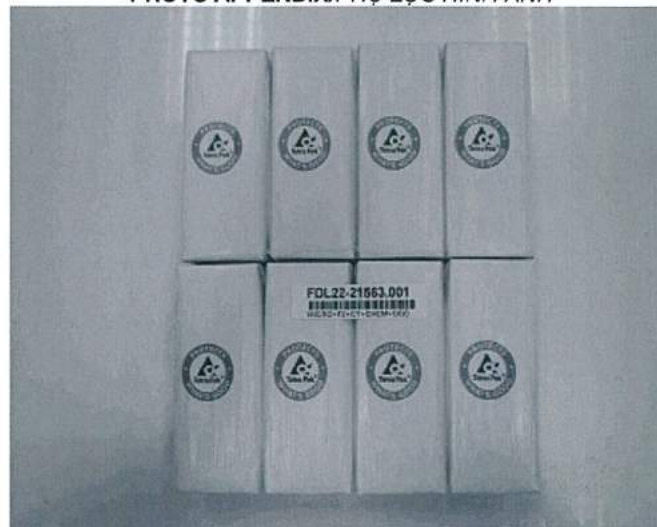
This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Report N°: 0000060239

Page N° 3/6

- (w) Values below limit of detection, unless listed above. The test items are listed in the annex enclosed.
Nếu không được liệt kê bên trên thì những chất được kiểm nghiệm (như phụ lục đính kèm) dưới mức giới hạn phát hiện. Analysis method/
Phương pháp phân tích:
 - EN 15662:2018, mod. (Cyhexatin and azocyclostin(sum), Fenbutatin oxide, Chlorothalonil, Dichlofluanid)
 - EURL-SRM method (ver.2, 2009) (Dithiocarbamate)
 - QuPPE-PO Method (EURL-SRM ver.11.1, 2021) (Chlormequat (sum), Diquat, Ethephon, Paraquat)
 - LFOD-TST-SOP-8435 (Inorganic Bromide)
 - J. AOAC Int. 100(2017) 631-639 (Glyphosate)
 - LFOD-TST-SOP-8425 (2,4-D (sum))
 - LFOD-TST-SOP-8500 (Phosphane and phosphide salts (sum))
 - EN 15662:2018 (Others)

PHOTO APPENDIX PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

PESTICIDES LIST ANNEX/ PHỤ LỤC DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT:

Unit/ Đơn vị: mg/kg

No	Name	CAS No.	LOD	LOQ	No	Name	CAS No.	LOD	LOQ
1	2,4-D (sum of 2,4-D, its salts, its esters and its conjugates, expressed as 2,4-D)	94-75-7	0.003	0.01	2	Acephate	30560-19-1	0.003	0.01
3	Albendazole	54965-21-8	0.003	0.01	4	Aldicarb	116-06-3	0.003	0.01
5	Aldicarb (sum of aldicarb and its sulfoxide, sulfone expressed as aldicarb)	116-06-3	...(a)	...(a)	6	Aldicarb sulfone	1646-88-4	0.003	0.01
7	Aldicarb sulfoxide	1646-87-3	0.003	0.01	8	Aldrin ^(*)	309-00-2	0.001	0.003
9	Aldrin and Dieldrin (sum, expressed as dieldrin ^(*))	309-00-2	...(a)	...(a)	10	Amitraz ^(*)	33089-61-1	0.003	0.01
11	Anilazine ^(*)	101-05-3	0.01	0.03	12	Bendiocarb	22781-23-3	0.003	0.01
13	Bentazone	25057-89-0	0.003	0.01	14	Bifenthrin (sum of isomers)	82657-04-3	0.003	0.01
15	Bitertanol (sum of isomers)	55179-31-2	0.003	0.01	16	Carbaryl	63-25-2	0.003	0.01
17	Carbendazim and benomyl (sum, expressed as carbendazim)	10605-21-7	0.003	0.01	18	Carbofuran	1563-66-2	0.0003	0.001
19	Carbofuran (sum of carbofuran (including any carbofuran generated from carbofuran, benfuracarb or furathiocarb) and 3-OH carbofuran expressed as carbofuran)	1563-66-2	...(a)	...(a)	20	Carbofuran-3-OH	16655-82-6	0.0003	0.001
21	Chinomethionat	2439-01-2	0.003	0.01	22	Chlordane (sum of cis- and trans-chlordane) ^(*)	5103-71-9 & 5103-74-2	...(a)	...(a)
23	Chlordane, cis- ^(*)	5103-71-9	0.0003	0.001	24	Chlordane, trans- ^(*)	5103-74-2	0.0003	0.001
25	Chlormequat (Sum of Chlormequat and its salts, expressed as Chlormequat- Chloride)	7003-89-6	0.003	0.01	26	Chlorothalonil ^(*)	1897-45-6	0.01	0.03
27	Chlorpyrifos (-ethyl)	2921-88-2	0.003	0.01	28	Chlorpyrifos-methyl	5598-13-0	0.003	0.01
29	Cinerin I	25402-06-6	0.01	0.03	30	Cinerin II	121-20-0	0.01	0.03
31	Clofentezine ^(*)	74115-24-5	0.003	0.01	32	Dithiocarbamate (expressed as CS ₂ , including zineb, maneb, mancozeb, metiram, propineb, thiram, ziram, ferbam, nabam, dimethyl dithiocarbamate, amobam and other compounds releasing to CS ₂)	75-15-0	0.003	0.01
33	Cyfluthrin (sum of isomers)	68359-37-5	0.003	0.01	34	Cyhalothrin-lambda + Cyhalothrin-gamma (sum)	91465-08-6 & 76703-62-3	0.003	0.01
35	Cyhexatin and azocyclotin (sum, expressed as cyhexatin) ^(*)	13121-70-5	0.01	0.03	36	Cypermethrin (sum of isomers)	52315-07-8	0.003	0.01
37	Cymazyme	66215-27-8	0.003	0.01	38	DDE-p,p'-	72-55-9	0.003	0.01
39	DDT (sum of p,p'-DDT, o,p'-DDT, p,p'-DDE and p,p'-TDE (DDD) expressed as DDT)	50-29-3, 789-02-6, 72-55-9 & 72-54-8	...(a)	...(a)	40	DDT-o,p'-	789-02-6	0.003	0.01
41	DDT-p,p'-	50-29-3	0.003	0.01	42	Deltamethrin	52918-63-5	0.003	0.01
43	Diazinon	333-41-5	0.003	0.01	44	Dichlofuanid ^(*)	1085-98-9	0.01	0.03
45	Dichlorvos	62-73-7	0.003	0.01	46	Dicofol (-o,p')	10606-46-9	0.003	0.01
47	Dicofol (-p,p')	115-32-2	0.003	0.01	48	Dicofol (sum)	115-32-2 & 10606-46-9	...(a)	...(a)
49	Dieldrin ^(*)	60-57-1	0.001	0.003	50	Diffubenzuron	35367-38-5	0.003	0.01
51	Dimethipin ^(*)	55290-64-7	0.003	0.01	52	Diquat	2764-72-9	0.001	0.003
53	Disulfoton	298-04-4	0.003	0.01	54	Endosulfan (sum of endosulfan I, endosulfan II and endosulfan sulfate expressed as endosulfan)	115-29-7	...(a)	...(a)
55	Endosulfan I	959-98-8	0.003	0.01	56	Endosulfan II	33213-65-9	0.003	0.01
57	Endosulfan sulfate	1031-07-8	0.003	0.01	58	Ethephon	16672-87-0	0.003	0.01
59	Famoxadone	131807-57-3	0.003	0.01	60	Fenbuconazole	114369-43-6	0.003	0.01
61	Fenbutatin oxide ^(*)	13356-08-6	0.01	0.02	62	Fenitrothion	122-14-5	0.003	0.01
63	Fenpropathrin	39515-41-8	0.003	0.01	64	Fenprolmorph (sum of isomers)	67564-91-4	0.003	0.01
65	Fenthion	55-38-9	0.003	0.01					

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

PESTICIDES LIST ANNEX/ PHỤ LỤC DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT:

Unit/ Đơn vị: mg/kg

No	Name	CAS No.	LOD	LOQ	No	Name	CAS No.	LOD	LOQ
66	Fenvalerate (any ratio of constituent isomers (RR, SS, RS & SR) including <i>esfenvalerate</i>)	51630-58-1	0.003	0.01	67	Fipronil	120068-37-3	0.0003	0.001
68	Flucythrinate (sum of isomers)	70124-77-5	0.003	0.01	69	Fludioxonil	131341-86-1	0.003	0.01
70	Flumethrin ^(*)	69770-45-2	0.01	0.03	71	Flusilazole	85509-19-9	0.003	0.01
72	Glyphosate	1071-53-6	0.003	0.01	73	HCH-gamma (Lindane) ^(*)	58-59-9	0.003	0.01
74	Heptachlor ^(*)	76-44-8	0.0003	0.001	75	Imidacloprid	138261-41-3	0.003	0.01
76	Inorganic Bromide	24959-67-9	0.5	1.5	77	Iprodione	36734-19-7	0.01	0.03
78	Jasmolin I	4466-14-2	0.01	0.03	79	Jasmolin II	1172-63-0	0.01	0.03
80	Kresoxim-methyl	143390-89-0	0.003	0.01	81	Malathion	121-75-5	0.003	0.01
82	Metaxyl and metaxyl-M (sum of isomers)	57837-19-1	0.003	0.01	83	Methiocarb	2032-65-7	0.003	0.01
84	Methomyl ^(*)	16752-77-5	0.003	0.01	85	Methoprene	40596-69-8	0.003	0.01
86	Monocrotophos	6923-22-4	0.003	0.01	87	Myclobutanil (sum of constituent isomers)	88671-89-0	0.003	0.01
88	Paraquat ^(*)	4685-14-7	0.001	0.003	89	Penconazole (sum of constituent isomers)	66246-88-6	0.003	0.01
90	Permethrin (sum of cis- and trans- isomers)	52645-53-1	0.003	0.01	91	Phorate	298-02-2	0.003	0.01
92	Phosmet	732-11-6	0.003	0.01	93	Phosphamidon (sum of E- and Z- isomers)	13171-21-6	0.003	0.01
94	Phosphane and phosphide salts (sum, determined and expressed as phosphane)	7803-51-2	0.002	0.006	95	Piperonyl butoxide	51-03-6	0.003	0.01
96	Pirimicarb	23103-98-2	0.003	0.01	97	Pirimiphos-methyl	29232-93-7	0.003	0.01
98	Prochloraz	67747-09-5	0.003	0.01	99	Profenofos	41198-08-7	0.003	0.01
100	Propargite	2312-35-8	0.003	0.01	101	Propiconazole (sum of isomers)	60207-90-1	0.003	0.01
102	Propoxur	114-26-1	0.003	0.01	103	Pyrazophos	13457-18-6	0.003	0.01
104	Pyrethrin I	121-21-1	0.01	0.03	105	Pyrethrin II	121-29-9	0.01	0.03
106	Pyrethrins (sum of Pyrethrin I,II, Cinerin I,II, Jasmolin I,II)	8003-34-7	...(a)	...(a)	107	Quintozene	82-68-8	0.003	0.01
108	Spinosad (sum of spinosyn A + D)	168316-95-8	...(a)	...(a)	109	Spinosyn A	131929-60-7	0.003	0.01
110	Spinosyn D	131929-63-0	0.003	0.01	111	TDE (DDD), p,p'-	72-54-8	0.003	0.01
112	Tebuconazole	107534-96-3	0.003	0.01	113	Terbufos	13071-79-9	0.003	0.01
114	Thiabendazole	148-79-8	0.003	0.01	115	Thiophanate-methyl	23564-05-8	0.003	0.01
116	Triadimefon	43121-43-3	0.003	0.01	117	Triadimenol (any ratio of constituent isomers)	55219-65-3	0.003	0.01
118	Triazophos	24017-47-8	0.003	0.01	119	Trichlorfon	52-58-6	0.003	0.01
120	Trifloxystrobin	141517-21-7	0.003	0.01	121	Triforine ^(*)	26844-46-2	0.01	0.03
122	Vamidothion	2275-23-2	0.003	0.01	123	Vinclozolin	50471-44-8	0.003	0.01

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



Report N°: 0000060239

Page N° 6/6

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000060341

Page N° 1/6

Ho Chi Minh City, Date: November 28, 2022

Ho Chi Minh City, Ngày: 28/11/2022

ANALYSIS REPORT

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-21563

Đơn hàng: FDL22-21563

CLIENT'S NAME : ELOVI VIETNAM JSC
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : NAM PHO YEN INDUSTRIAL PARK, THUAN THANH WARD, PHO YEN CITY, THAI
NGUYEN PROVINCE, VIETNAM
Địa chỉ : KCN NAM PHỖ YÊN, PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TP. PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN,
VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Liquid (approx. 1.6kg) in paper boxes
Mô tả mẫu : Dạng lỏng (khoảng 1.6kg) chứa trong hộp giấy

Sample ID : FDL22-21563.001
Mã số mẫu :

Client's reference : Ovaltine® Calcium-fortified Malt Milk Drink
Chú thích của khách hàng : Lot 140922T29

Date sample(s) received : November 18, 2022
Ngày nhận mẫu : 18/11/2022

Testing period : November 18 - November 25, 2022
Thời gian thử nghiệm : 18/11/2022 - 25/11/2022

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 08 Jun, 2022

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Report N°: 0000060341

Page N° 2/6

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
1. Clenbuterol <i>Clenbuterol</i>	LFOD-TST-SOP-8428	Not Detected	0.02	0.05	µg/kg	
2. Dexamethasone <i>Dexamethasone</i>	LFOD-TST-SOP-8602	Not Detected	0.1	0.3	µg/kg	
3. Streptomycin <i>Streptomycin</i>	AOAC 2020.04 (Stream C)	Not Detected	10	30	µg/kg	
4. Gentamicin (sum of gentamicin C1, gentamicin C1a, gentamicin C2 and gentamicin C2a) <i>Gentamicin (sum of gentamicin C1, gentamicin C1a, gentamicin C2 and gentamicin C2a)</i>	AOAC 2020.04 (Stream C)	Not Detected	10	30	µg/kg	
5. Neomycin <i>Neomycin</i>	AOAC 2020.04 (Stream C)	Not Detected	10	30	µg/kg	
6. Spectinomycin <i>Spectinomycin</i>	AOAC 2020.04 (Stream C)	Not Detected	10	30	µg/kg	
7. Dihydrostreptomycin <i>Dihydrostreptomycin</i>	AOAC 2020.04 (Stream C)	Not Detected	10	30	µg/kg	
8. Lincomycin <i>Lincomycin</i>	LFOD-TST-SOP-8548	Not Detected	1	3	µg/kg	
9. Diminazene <i>Diminazene</i>	LFOD-TST-SOP-8548	Not Detected	10	30	µg/kg	
10. Amoxicillin <i>Amoxicillin</i>	LFOD-TST-SOP-8548	Not Detected	0.5	1.5	µg/kg	
11. Penicillin G (Benzylpenicillin/Procaine benzylpenicillin) <i>Penicillin G (Benzylpenicillin/Procaine benzylpenicillin)</i>	LFOD-TST-SOP-8548	Not Detected	0.5	1.5	µg/kg	
12. Pirlimycin <i>Pirlimycin</i>	LFOD-TST-SOP-8548	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
13. Spiramycin <i>Spiramycin</i>	LFOD-TST-SOP-8548	Not Detected	10	30	µg/kg	

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Analyte <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	LOD	LOQ	Unit <i>Đơn vị</i>	Note <i>Ghi chú</i>
14. Tylosin <i>Tylosin</i>	LFOD-TST-SOP-8548	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
15. Isometamidium <i>Isometamidium</i>	LFOD-TST-SOP-8548	Not Detected	10	30	µg/kg	
16. Sulfamethazine (Sulfadimidine) <i>Sulfamethazine (Sulfadimidine)</i>	LFOD-TST-SOP-8407	Not Detected	3	10	µg/kg	
17. Chlortetracycline <i>Chlortetracycline</i>	LFOD-TST-SOP-8408	Not Detected	3	10	µg/kg	
18. Oxytetracycline <i>Oxytetracycline</i>	LFOD-TST-SOP-8408	Not Detected	3	10	µg/kg	
19. Tetracycline <i>Tetracycline</i>	LFOD-TST-SOP-8408	Not Detected	3	10	µg/kg	
20. Chlotetracycline-4-epimer <i>Chlotetracycline-4-epimer</i>	LFOD-TST-SOP-8408 (*)	Not Detected	3	10	µg/kg	
21. Oxytetracycline-4-epimer <i>Oxytetracycline-4-epimer</i>	LFOD-TST-SOP-8408 (*)	Not Detected	3	10	µg/kg	
22. Tetracycline-4-epimer <i>Tetracycline_4_epimer</i>	LFOD-TST-SOP-8408 (*)	Not Detected	3	10	µg/kg	
23. Tetracycline (sum of parent drug and its 4-epimer) <i>Tetracycline (tổng của chất mẹ và đồng phân 4-epimer của nó)</i>	LFOD-TST-SOP-8408 (*)	Not Detected	_(a)	_(a)	µg/kg	
24. Oxytetracycline (sum of parent drug and its 4-epimer) <i>Oxytetracycline (tổng của chất mẹ và đồng phân 4-epimer của nó)</i>	LFOD-TST-SOP-8408 (*)	Not Detected	_(a)	_(a)	µg/kg	
25. Chlortetracycline (sum of parent drug and its 4-epimer) <i>Chlortetracycline (tổng của chất mẹ và đồng phân 4-epimer của nó)</i>	LFOD-TST-SOP-8408 (*)	Not Detected	_(a)	_(a)	µg/kg	
26. Doramectin <i>Doramectin</i>	LFOD-TST-SOP-8458	Not Detected	3	10	µg/kg	
27. Eprinomectin (determined and expressed as Eprinomectin B1a) <i>Eprinomectin (được xác định và qui về Eprinomectin B1a)</i>	LFOD-TST-SOP-8458	Not Detected	3	10	µg/kg	

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 ((84-28) 3935 1920 ((84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
 Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

Analyte Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	LOD	LOQ	Unit Đơn vị	Note Ghi chú
28. Ivermectin (22,23-dihydro-avermectin B1a) <i>Ivermectin</i> (22,23-dihydro-avermectin B1a)	LFOD-TST-SOP-8458 (*)	Not Detected	3	10	µg/kg	
29. Febantel <i>Febantel</i>	LFOD-TST-SOP-8458	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
30. Fenbendazole <i>Fenbendazole</i>	LFOD-TST-SOP-8458	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
31. Imidocarb <i>Imidocarb</i>	LFOD-TST-SOP-8458	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
32. Oxfendazole <i>Oxfendazole</i>	LFOD-TST-SOP-8458	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
33. Colistin <i>Colistin</i>	LFOD-TST-SOP-8458	Not Detected	20	50	µg/kg	
34. Monensin <i>Monensin</i>	LFOD-TST-SOP-8458 (*)	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
35. Ceftiofur (sum of ceftiofur, desfuoylceftiofur and metabolites convertible to desfuoylceftiofur by dithioerythritol, expressed as ceftiofur) <i>Ceftiofur (tổng của ceftiofur, desfuoylceftiofur và các chất chuyển hóa có thể chuyển thành desfuoylceftiofur bằng dithioerythritol, qui về ceftiofur)</i>	CATH-LFOD-TST-SO P-8008 (*)	Not Detected	6	20	µg/kg	

Note/Ghi chú:

- The method(s) remarked with an asterisk (*) is (are) not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test(s) remarked with two asterisks (**) was (were) performed by subcontractor(s) that was (were) mentioned in the parentheses after the method respectively.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và Phép thử đánh dấu hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập tương ứng trong dấu ngoặc đơn ngay sau phương pháp.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

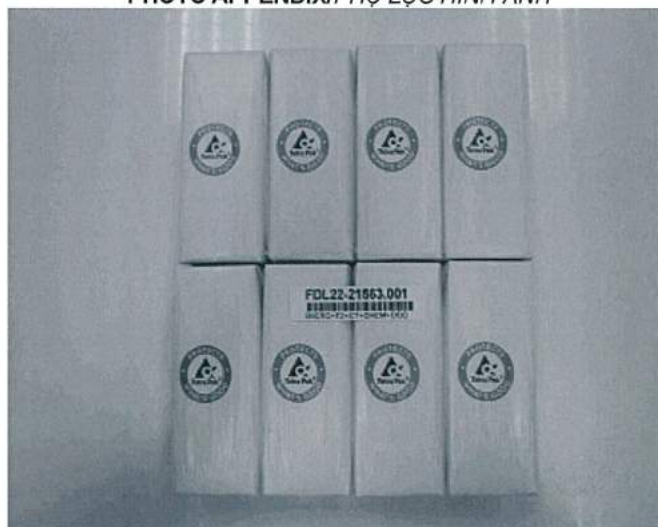
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ"; except for metal analytes that are reported as "Not Detected". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ"; ngoại trừ các chỉ tiêu kim loại thì kết quả sẽ được thể hiện là "Không phát hiện". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,

Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,

Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000060341

Page N° 6/6

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."